

Bản án số: 73/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13/11/2018

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Thanh Trà.**

2. Ông **Phạm Xoa.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2018/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trần Vương Ngọc C** - Sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 66 Mai L, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (có mặt).

* *Bị đơn:* Ông **Trần Nguyên K** - Sinh năm 1976. Địa chỉ: K115/36D Ông I, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

* Nguyên đơn, bà Trần Vương Ngọc C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Vương Ngọc C và ông Trần Nguyên K kết hôn vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ bà C tại 66 Mai Lão Bạng, Đà Nẵng đến năm 2012 thì ông K về nhà cha mẹ ông K sống cho đến nay. Trong quá trình chung sống, theo bà C vợ chồng

sau khi cưới đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông K ham chơi, không có trách nhiệm với vợ con, gia đình; tính tình vợ chồng hoàn toàn không phù hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau, đánh nhau, làm ảnh hưởng đến con cái, mâu thuẫn trầm trọng và không hòa giải được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông K.

- Về con chung: Bà Trần Vương Ngọc C xác định vợ chồng có một con chung tên Trần Ngọc Bảo K - sinh ngày 20 tháng 7 năm 2006.

Ly hôn, bà C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Vương Ngọc C xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Trần Vương Ngọc C xác định không có nợ chung.

* Tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 10/9/2018, bị đơn là ông Trần Nguyên K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn tôi hoàn toàn thống nhất với phần trình bày của cô Trần Vương Ngọc C. Về mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân chính là do tôi, tôi thừa nhận bản thân tôi chưa làm tốt trách nhiệm của mình vì trong thời gian qua có quá nhiều việc xảy ra nhưng tôi chưa thể giải quyết được, tôi xác định tình cảm vợ chồng tôi vẫn còn thương yêu nhau, tôi mong muốn vợ tôi cho tôi cơ hội để tôi sửa chữa sai lầm của mình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng tôi đoàn tụ.

* Về con chung: Ông K xác định có 01 con chung Trần Ngọc Bảo K – sinh ngày 20 tháng 7 năm 2006. Ly hôn, Ông K đồng ý giao con cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông K không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Ông Trần Nguyên K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng ông K vắng mặt lần 2 không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K.

[2] Về nội dung: Bà Trần Vương Ngọc C và ông Trần Nguyên K kết hôn vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nay bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông K.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông K thừa nhận bản thân ông chưa làm tốt trách nhiệm của mình trong gia đình, ông xác định tình cảm vợ chồng của ông đối với bà C vẫn còn, ông không đồng ý ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà C đối với ông K thì thấy: Sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2012 đến nay ông K về nhà cha mẹ ông K sinh sống, hôn nhân giữa bà C và ông K không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C đối với ông K là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà Trần Vương Ngọc C và ông Trần Nguyên K có một con chung tên Trần Ngọc Bảo K - sinh ngày 20 tháng 7 năm 2006.

Tại phiên tòa, bà C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà C về việc nuôi con chung thì thấy: Tại bản tự khai ngày 11/9/2018, cháu K có nguyện vọng được ở với mẹ. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, ông K đồng ý giao con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Do vậy, HĐXX thấy cần áp dụng các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Trần Ngọc Bảo K cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung, bà C không yêu cầu nên ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà C xác định không có tài sản chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông K xác định không có tài sản chung, nên HĐXX không đề cập đến.

- Về nợ chung: Bà C xác định không có nợ chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông K xác định không có nợ chung, nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà C phải chịu: 300.000đ.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Vương Ngọc C đối với ông Trần Nguyên K; Về con chung: giao con chung Trần Ngọc Bảo K - sinh ngày 20 tháng 7 năm 2006 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà C phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Vương Ngọc C về việc: “Ly hôn” với ông Trần Nguyên K.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho bà Trần Vương Ngọc C được ly hôn ông Trần Nguyên K.

2. Về quan hệ con chung:

Xử: Giao con chung tên Trần Ngọc Bảo K - sinh ngày 20 tháng 7 năm 2006 cho bà Trần Vương Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Nguyên K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo qui định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Vương Ngọc C xác định không có.

4. Về nợ chung: Bà Trần Vương Ngọc C xác định không có.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Trần Vương Ngọc C phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình bà C đã nộp theo biên lai thu số 3628 ngày 10/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà C đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, bà C có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông K vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Thuận Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thanh Anh

